TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **99**/2019/DS-ST
Ngày 24 tháng 10 năm 2019
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân nhân dân:

1. Bà Lê Thị Minh Thắm.

2. Bà Phan Thị Đẹp.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Tuấn Tín - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 340/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Bích L**, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số 19/15 đường T, phường B, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang (theo giấy ủy quyền ngày 20/8/2019).

2/ Bị đơn: Ông **Nguyễn V**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số 308/9/19 đường T, phường B, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

(Có mặt bà Anh, vắng mặt ông V)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 07/8/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A là bà Trần Bích L trình bày:

Do quen biết nên từ tháng 01/2017 đến tháng 04/2017 bà Nguyễn Thị Kim A có cho ông Nguyễn V vay 03 lần tiền để có vốn làm ăn, tổng cộng là 65.000.000 đồng. Ông V có viết biên nhận ngày 04/5/2017, thời hạn trả là ngày 29/8/2017, biên nhận không có ghi lãi suất nhưng hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất là 3%/tháng, hình thức trả lãi là hàng tháng. Đến ngày 26/8/2017, ông V

vay thêm của bà A 5.000.000 đồng, không có viết biên nhận, ông V hứa ngày 29/8/2017 sẽ trả. Đến ngày 29/8/2017, ông V không trả cho bà A số tiền vốn hay lãi nào. Bà A nhiều lần đòi nhưng ông V vẫn không trả. Do đó, bà A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V phải trả cho bà số tiền vay là 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 24/10/2019, bà A có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể bà A xin rút lại yêu cầu ông V trả số tiền vay là 5.000.000 đồng, chỉ yêu cầu ông V trả cho bà số tiền 65.000.000 đồng.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn V đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông không đến Tòa án và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà A.

* Tại phiên tòa, bà Trần Bích L vẫn giữ yêu cầu xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông V trả số tiền 5.000.000 đồng, chỉ yêu cầu ông V trả cho bà A số tiền 65.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A khởi kiện yêu cầu ông V trả số tiền vay là 70.000.000 đồng và bị đơn ông Nguyễn Văn V cư trú tại số 308/9/19 đường T, phường B, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang nên đây là vụ án tranh chấp vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với ông Nguyễn Văn V đến Tòa án nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Văn V.

[3] *Về yêu cầu của đương sự*: Xét biên nhận nợ ngày 04/5/2017 do ông Nguyễn V viết và ký tên vay của bà Nguyễn Thị Kim A số tiền là 65.000.000 đồng. Biên nhận nợ kể trên thể hiện ý chí thỏa thuận của bên cho vay tài sản và bên vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Biên nhận thể hiện thời hạn trả là ngày 29/8/2017, không có ghi lãi suất nên đây là hợp đồng vay có kỳ hạn theo khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015.

Đối với yêu cầu ông V trả số tiền 5.000.000 đồng mặc dù tại đơn khởi kiện ngày 07/8/2019, bà A đã yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng đến ngày 24/10/2019 bà A có đơn xin rút yêu cầu này. Xét thấy việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu

của bà A về số tiền 5.000.000 đồng. Nếu sau này bà khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì ông Nguyễn V phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh, đối chất số tiền đã vay, hoặc cung cấp chứng cứ đã thanh toán tiền cho bà A. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, ông V không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, đối chất về số tiền đã vay, đã thanh toán. Do đó, căn cứ vào lời khai và chứng cứ là biên nhận nợ ngày 04/5/2017 có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A đối với số tiền 65.000.000 đồng.

[4] *Về lãi suất*: Bà A không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] *Về án phí*: Ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Bà A không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 468 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147; Điều 244; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim A về việc buộc ông Nguyễn V trả số tiền vay 5.000.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim A.

Buộc ông Nguyễn V có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Kim A số tiền 65.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Nguyễn V phải chịu 3.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Kim A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là đồng theo biên lai thu tiền số 0000292 ngày 20/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Huyền Ni